

4. CHƯƠNG ANIYATA

Bạch chư Đại đức, hai điều *Aniyata* này được đưa ra đọc tụng.

4.1. ĐIỀU HỌC *ANIYATA* THỨ NHẤT

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, Đại đức Udāyi là vị thường tới lui với các gia đình và đi đến nhiều gia đình ở thành Sāvatti. Vào lúc bấy giờ, người con gái của gia đình hộ độ Đại đức Udāyi đã được gả cho người con trai của gia đình nọ. Khi ấy, vào buổi sáng, Đại đức Udāyi đã mặc y, cầm y bát, đi đến gia đình ấy, sau khi đến đã hỏi mọi người rằng:

- Cô gái tên [như vậy] ở đâu?
- Thưa ngài, cô ấy đã được gả cho người con trai của gia đình kia rồi.

2. Và gia đình ấy cũng là người hộ độ cho Đại đức Udāyi. Sau đó, Đại đức Udāyi đã đi đến gia đình ấy, sau khi đến đã hỏi mọi người rằng:

- Cô gái tên [như vậy] ở đâu?
- Thưa ngài, cô ấy ngồi ở phòng trong.

Khi ấy, Đại đức Udāyi đã đi đến gặp người con gái ấy, sau khi đến đã cùng với người con gái ấy, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động, tùy lúc thì tâm sự, tùy lúc thì nói pháp.¹

3. Vào lúc bấy giờ, bà Visākhā, mẹ của Migāra có nhiều con trai, có nhiều cháu trai,² có các con trai không bệnh tật, có các cháu trai không bệnh tật, được xem là điều đại kiết tường. Trong những dịp tế lễ, hội hè, đình đám, dân chúng thường ưu tiên mời bà Visākhā, mẹ của Migāra dự tiệc. Khi ấy, bà Visākhā, mẹ của Migāra được thỉnh mời nên đã đi đến gia đình ấy. Rồi bà Visākhā, mẹ của Migāra đã nhìn thấy Đại đức Udāyi cùng với người con gái ấy, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động, sau khi nhìn thấy đã nói với Đại đức Udāyi điều này: “Thưa ngài, điều này là không thích hợp, là không đúng đắn. Là việc ngài Đại đức cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động. Thưa

¹ Xem xét khi nào không có ai qua lại thì hỏi han chuyện gia đình: “Chắc là cô hạnh phúc? Chắc là cô không bị mệt nhọc? Chắc là cô không bị đói?” v.v... Khi nào có ai đi lại gần thì nói pháp: “Nên thọ bát quan trai giới. Nên dâng thức ăn theo thể.” v.v... (*VinA.* III. 631).

² Ngài Buddhaghosa giải thích là bà Visākhā có 10 người con trai và 10 người con gái. Mỗi người con trai hoặc gái có 20 người con. Tổng cộng bà có hơn 420 người con cháu (*VinA.* III. 631).

ngài, mặc dầu ngài Đại đức không có ước muốn gì đến chuyện ấy, tuy nhiên, những người không có niềm tin thì khó mà thuyết phục lắm.”

4. Tuy được bà Visākhā, mẹ của Migāra nói như thế, Đại đức Udāyi đã không lưu tâm đến. Sau đó, bà Visākhā, mẹ của Migāra đã ra về và đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu. Các Tỳ-khưu nào ít ham muốn, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Đại đức Udāyi lại cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động?”

5. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này Udāyi, nghe nói người cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này kẻ rồ dại, vì sao người lại cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các người nên phổ biến điều học này như vậy:

“Vị Tỳ-khưu nào cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động, có nữ cư sĩ có lời nói đáng tin cậy, sau khi thấy rồi tố cáo vị ấy với một tội nào đó trong ba tội: Hoặc là với tội Pārājika, hoặc là với tội Saṅghādisesa, hoặc là với tội Pācittiya. [Nếu] vị Tỳ-khưu thú nhận việc ngồi thì nên được hành xử với một tội nào đó trong ba tội: Hoặc là với tội Pārājika, hoặc là với tội Saṅghādisesa, hoặc là với tội Pācittiya; hoặc là nữ cư sĩ có lời nói đáng tin cậy ấy tố cáo với tội nào thì nên hành xử vị Tỳ-khưu ấy theo tội ấy. Đây là điều Aniyata.”

6. Vị nào: Là bất cứ vị nào ...(nt).

Tỳ-khưu: ...(nt)... Vị này là “vị Tỳ-khưu” được đề cập trong ý nghĩa này.

Người nữ nghĩa là nữ nhân loại, không phải nữ Dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, ngay cả đứa bé gái mới sinh ngày hôm ấy cho đến bà lão.

Với: Cùng chung.

Một nam một nữ: Chỉ có vị Tỳ-khưu và người nữ.

Kín đáo nghĩa là kín đáo đối với mắt, kín đáo đối với tai. **Kín đáo đối với mắt** nghĩa là không thể nhìn thấy trong khi bị che mắt lại, trong khi nhường mày, trong khi ngẩng đầu lên. **Kín đáo đối với tai** nghĩa là không thể nghe lời nói [với giọng] bình thường.

Chỗ ngồi được che khuất: Là được che khuất bởi bức tường, hoặc bởi cánh cửa, hoặc bởi tấm màn, hoặc bởi tấm vách chắn, hoặc bởi cột cây, hoặc bởi cột nhà, hoặc bởi nhà kho, hoặc bởi bất cứ vật gì.

Thuận tiện cho hành động: Là có thể thực hiện việc đôi lứa.

Ngồi: Khi người nữ đang ngồi thì vị Tỳ-khưu ngồi gần hoặc nằm gần, khi vị Tỳ-khưu đang ngồi thì người nữ ngồi gần hoặc nằm gần, hoặc cả hai đang ngồi, hoặc cả hai đang nằm.

Có lời nói đáng tin cậy nghĩa là người nữ đã chứng Thánh quả, đã thông suốt tứ diệu đế, đã hiểu rõ tam học: Giới, định, tuệ.³

Nữ cư sĩ nghĩa là người nữ đã đi đến nương nhờ đức Phật, đã đi đến nương nhờ giáo pháp, đã đi đến nương nhờ hội chúng.

Sau khi thấy: Sau khi đã nhìn thấy.

[Cô ấy] có thể tố cáo với một tội nào đó trong ba tội: Hoặc là với tội *Pārājika*, hoặc là với tội *Saṅghādisesa*, hoặc là với tội *Pācittiya*. [Nếu] vị Tỳ-khưu thú nhận việc ngồi thì nên được hành xử với một tội nào đó trong ba tội: Hoặc là với tội *Pārājika*, hoặc là với tội *Saṅghādisesa*, hoặc là với tội *Pācittiya*; hoặc là nữ cư sĩ có lời nói đáng tin cậy ấy tố cáo với tội nào thì nên hành xử vị Tỳ-khưu ấy theo tội ấy.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc đôi lứa với người nữ”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc đôi lứa với người nữ”, nếu vị ấy nói như vậy: “Sự thật là tôi đã ngồi nhưng tôi đã không thực hiện việc đôi lứa” thì nên hành xử theo việc ngồi.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc đôi lứa với người nữ”, nếu vị ấy nói như vậy: “Tôi đã không ngồi nhưng đã nằm” thì nên hành xử theo việc nằm.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc đôi lứa với người nữ”, nếu vị ấy nói như vậy: “Tôi đã không ngồi nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã nằm và đang thực hiện việc đôi lứa với người nữ”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã nằm và đang thực hiện việc đôi lứa với người nữ”, nếu vị ấy nói như vậy: “Sự thật là tôi đã nằm nhưng tôi đã không thực hiện việc đôi lứa” thì nên hành xử theo việc nằm. ... (nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã ngồi” thì nên hành xử theo việc ngồi. ... (nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc xúc chạm cơ thể với người nữ”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm. ... (nt)... “Sự thật là tôi đã ngồi nhưng tôi đã không

³ Hai từ *Abhisametāvīnī* và *Viññātasāsanā* được ghi nghĩa theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa (*VinA*. III. 632).

thực hiện việc xúc chạm cơ thể” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã nằm” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã nằm và đang thực hiện việc xúc chạm cơ thể với người nữ”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm. ...(nt)... “Sự thật là tôi đã nằm nhưng tôi đã không thực hiện việc xúc chạm cơ thể” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã ngồi” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức cùng với người nữ, một nam một nữ đã ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã nằm” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức cùng với người nữ, một nam một nữ đã nằm xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã ngồi” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Tội *Aniyata*: Không chắc chắn là tội *Pārājika*, hay là tội *Saṅghādisesa*, hay là tội *Pācittiya*.

7. Vị thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì nên hành xử theo việc ngồi. Vị thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì không nên hành xử.

Vị không thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị không thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị không thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì nên hành xử theo việc ngồi. Vị không thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì không nên hành xử.

Dứt điều học *Aniyata* thứ nhất.

--oo0oo--

4.2. ĐIỀU HỌC ANIYATA THỨ NHÌ

1. Lúc bảy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvattthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bảy giờ, Đại đức Udāyi [nghĩ rằng]: “Đức Thế

Tôn đã cảm đoán việc cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động” nên đã cùng với chính người con gái ấy, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo, tùy lúc thì tâm sự, tùy lúc thì nói pháp. Đến lần thứ nhì, bà Visākhā, mẹ của Migāra được thỉnh mời nên đã đi đến gia đình ấy. Rồi bà Visākhā, mẹ của Migāra đã nhìn thấy Đại đức Udāyi cùng với chính người con gái ấy, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo, sau khi nhìn thấy đã nói với Đại đức Udāyi điều này: “Thưa ngài, điều này là không thích hợp, là không đúng đắn. Là việc ngài Đại đức cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo. Thưa ngài, mặc dầu ngài Đại đức không có ước muốn gì đến chuyện ấy, tuy nhiên những người không có niềm tin thì khó mà thuyết phục lắm.” Tuy được bà Visākhā, mẹ của Migāra nói như thế, Đại đức Udāyi đã không lưu tâm đến.

2. Sau đó, bà Visākhā, mẹ của Migāra đã ra về và đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, các vị ấy phân nản, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Đại đức Udāyi lại cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Này Udāyi, nghe nói người cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này kẻ rồ dại, vì sao người lại cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt). Và này các Tỳ-khuru, các người nên phổ biến điều học này như vậy:

“Hơn nữa, khi chỗ ngồi là không được che khuất, không thuận tiện cho hành động, nhưng thích hợp để nói với người nữ bằng những lời thô tục. Vị Tỳ-khuru nào ở chỗ ngồi có hình thức như thế cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo, có nữ cư sĩ có lời nói đáng tin cậy, sau khi thấy rồi tố cáo vị ấy với một tội nào đó trong hai tội: Hoặc là với tội Saṅghādisesa, hoặc là với tội Pācittiya. [Nếu] vị Tỳ-khuru thú nhận việc ngồi thì nên hành xử với một tội nào đó trong hai tội: Hoặc là với tội Saṅghādisesa, hoặc là với tội Pācittiya; hoặc là nữ cư sĩ có lời nói đáng tin cậy ấy tố cáo với tội nào thì nên hành xử với Tỳ-khuru ấy theo tội ấy. Đây cũng là điều Aniyata.”

3. Hơn nữa, khi chỗ ngồi là không được che khuất: Là không được che khuất bởi bức tường, hoặc bởi cánh cửa, hoặc bởi tấm màn, hoặc bởi tấm vách chắn, hoặc bởi cội cây, hoặc bởi cột nhà, hoặc bởi nhà kho, hoặc bởi bất cứ vật gì.

Không thuận tiện cho hành động: Là không thể thực hiện việc đôi lứa.

Nhưng thích hợp để thoát ra với người nữ bằng những lời thô tục: Là có thể nói với người nữ bằng những lời thô tục.

Vị nào: Là bất cứ vị nào...(nt).

Tỳ-khuru:...(nt)... Vị này là “vị Tỳ-khuru” được đề cập trong ý nghĩa này.

Ở chỗ ngồi có hình thức như thế: Ở chỗ ngồi y như thế ấy.

Người nữ nghĩa là nữ nhân loại, không phải nữ dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, có trí suy xét, có khả năng nhận biết lời nói tốt và lời nói xấu, là [lời nói] thô tục và không thô tục.

Với: Cùng chung.

Một nam một nữ: Chỉ có vị Tỳ-khuru và người nữ.

Kín đáo nghĩa là kín đáo đối với mắt, kín đáo đối với tai. **Kín đáo đối với mắt** nghĩa là không thể nhìn thấy trong khi bị che mắt lại, trong khi nhường mày, trong khi ngẩng đầu lên. **Kín đáo đối với tai** nghĩa là không thể nghe lời nói [với giọng] bình thường.

Ngồi: Khi người nữ đang ngồi thì vị Tỳ-khuru ngồi gần hoặc nằm gần, khi vị Tỳ-khuru đang ngồi thì người nữ ngồi gần hoặc nằm gần, hoặc cả hai đang ngồi, hoặc cả hai đang nằm.

Có lời nói đáng tin cậy nghĩa là người nữ đã chứng Thánh quả, đã thông suốt tứ diệu đế, đã hiểu rõ tam học: Giới, định, tuệ.

Nữ cư sĩ nghĩa là người nữ đã đi đến nương nhờ đức Phật, đã đi đến nương nhờ giáo pháp, đã đi đến nương nhờ hội chúng.

Sau khi thấy: Sau khi đã nhìn thấy.

[Cô ấy] có thể tố cáo với một tội nào đó trong hai tội: Hoặc là với tội *Saṅghādisesa*, hoặc là với tội *Pācittiya*, [nếu] vị Tỳ-khuru thú nhận việc ngồi thì nên được hành xử với một tội nào đó trong hai tội: Hoặc là với tội *Saṅghādisesa*, hoặc là với tội *Pācittiya*; hoặc là nữ cư sĩ có lời nói đáng tin cậy ấy tố cáo với tội nào thì nên hành xử vị Tỳ-khuru ấy theo tội ấy.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc xúc chạm cơ thể với người nữ”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã ngồi và đang thực hiện việc xúc chạm cơ thể với người nữ”, nếu vị ấy nói như vậy: “Sự thật là tôi đã ngồi nhưng tôi đã không thực hiện việc xúc chạm cơ thể” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã nằm” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức đã nằm và đang thực hiện việc xúc chạm cơ thể với người nữ”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm. ...(nt)... “Sự thật là tôi đã nằm nhưng tôi đã không thực hiện việc xúc chạm cơ thể” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã ngồi” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã nghe được rằng, ngài Đại đức đã ngồi và đang nói với người nữ bằng những lời thô tục”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm. ...(nt)... “Sự thật là tôi đã ngồi nhưng tôi đã không nói với người nữ bằng những lời thô tục” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã nằm” thì nên hành xử theo việc nằm.(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã nghe được rằng, ngài Đại đức đã nằm và đang nói với người nữ bằng những lời thô tục”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo tội vi phạm. ...(nt)... “Sự thật là tôi đã nằm nhưng tôi đã không nói bằng những lời thô tục” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã ngồi” thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức cùng với người nữ, một nam một nữ đã ngồi ở chỗ kín đáo”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo việc ngồi. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã nằm” thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không ngồi nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Nếu cô ấy tố cáo như vậy: “Tôi đã thấy ngài Đại đức cùng với người nữ, một nam một nữ đã nằm ở chỗ kín đáo”, và vị ấy thú nhận điều ấy thì nên hành xử theo việc nằm. ...(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã ngồi” thì nên hành xử theo việc ngồi.(nt)... “Tôi đã không nằm nhưng đã đứng” thì không nên hành xử.

Đây cũng là: Được gọi như thế vì có liên quan đến điều trước.

Tội Aniyata: Không chắc chắn là tội *Saṅghādisesa*, hay là tội *Pācittiya*.

4. Vị thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì nên hành xử theo việc ngồi. Vị thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì không nên hành xử.

Vị không thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị không thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, thú nhận tội thì nên hành xử theo tội vi phạm. Vị không thú nhận việc đi đến, thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì nên hành xử theo việc ngồi. Vị không thú nhận việc đi đến, không thú nhận việc ngồi xuống, không thú nhận tội thì không nên hành xử.

Dứt điều học Aniyata thứ nhì.

--oo0oo--

5. Bạch chư Đại đức, hai điều *Aniyata* đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các Đại đức rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đến lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đến lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Các Đại đức được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

--oo0oo--

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY

[Nơi] thuận tiện cho hành động và tương tự y như thế, về nơi không thuận tiện. [Hai] điều học *Aniyata* đã khéo được quy định bởi đức Phật tối thượng như thế ấy.

Dứt chương *Aniyata*.

--oo0oo--

